TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13- 01 - 2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cương;

2. Ông Quàng Văn Tiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST – HNGĐ, ngày 20/10/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 và theo Quyết định hoãn phiên toà số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò C, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản M, xã CK tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lò H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản M, xã CK tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H kết hôn với nhau từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu yêu đương và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại bản M, xã CK, tỉnh Sơn La, hôn nhân hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn thường xuyên do tính cách không hợp nhau. Chị và anh H đã sống ly thân nhiều năm nay không còn quan tâm đến cuộc sống của

nhau nữa. Chị thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiền.

Về con chung: Chị và anh H có với nhau một người con chung là Lò Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/6/2013 do chị C trực tiếp nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Chiên cam kết chị và anh Hiền không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Lò H hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều không có mặt và không gửi ý kiến về việc khởi kiện của chị Chiên đối với anh, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H đối với nội dung khởi kiện của chị C.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H tại địa phương, xác định: Chị C và anh H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn thì anh H và chị C sinh sống tại bản M, xã CK, tỉnh Sơn La. Cuộc hôn nhân giữa anh H và chị C có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuân cụ thể thì địa phương cũng không nắm rõ, chỉ biết anh H và chị C đã mâu thuẫn mấy năm gần đây và được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Chính quyền địa phương xác nhận chị C và anh H có một người con chung tên là Lò Ngọc Bảo A hiện tại đang sinh sống cùng với chị Lò C. Về tài sản chung, nợ chung của chị C và anh H thì địa phương không rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tại phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án của Toà án nhân dân khu vực 3 – Sơn La tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò C xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lò H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò C ly hôn anh Lò H.

- Về con chung: Giao cháu Lò Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/6/2013 cho chị Lò C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò H có quyền,

nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh Hiền không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò C khai không có nợ chung, không kê khai, không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Anh Lò H không có ý kiến gì về toàn bộ nội dung vụ án, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Lò C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Sơn La, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lò C khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết việc Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Lò H nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lò H cư trú tại xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

- Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò C và anh Lò H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn La) vào ngày 10/10/2013. Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò C và anh Lò H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Lò C và anh Lò H có mâu thuẫn, hiện tại chị Chiên và anh Hiền không còn tồn tại cuộc sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Chiên và anh Hiền đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Chiên ly hôn anh Hiền là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lò C và anh Lò H có một người con chung là Lò Ngọc Bảo An, sinh ngày 28/6/2013 chị Chiên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và không yêu cầu anh Hiền cấp dưỡng nuôi con cùng. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành triệu tập anh Hiền nhiều lần nhưng anh Hiền không có văn bản trình bày ý kiến, do vậy không ghi nhận được ý kiến của anh Hiền về việc nuôi con chung. Ý kiến của con chung Lò Ngọc Bảo An có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ Lò C.

Xét ý kiến của nguyên đơn và nguyện vọng con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do vậy, để không gây xáo trộn cuộc sống và quyền được sống với người trực tiếp nuôi dưỡng của trẻ nhỏ cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Chiên khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh Hiền không có ý kiến gì về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lò C là nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lò C đối với anh Lò H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò C ly hôn anh Lò H.

- Về con chung: Giao cháu Lò Ngọc Bảo An, sinh ngày 28/6/2013 cho chị Lò C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh Hiền không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lò C chưa yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Lò C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000494 ngày 20/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- Phòng THADS khu vực 3 – Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hà Thị Điệp

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 13 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ … phút , ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại: Phòng nghị án, trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3- Sơn La

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện; ông Hà Văn Cương.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 18/2025/TLST – HNGĐ, ngày 20/10/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò C, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản Mo, xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh Lò H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản Mo, xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn La.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1.Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

2. Giải quyết các vấn đề của vụ án:

***Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lò C đối với anh Lò H.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò C ly hôn anh Lò H.

- Về con chung: Giao cháu Lò Ngọc Bảo An, sinh ngày 28/6/2013 cho chị Lò C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh Hiền không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

*** Về án phí**: Chị Lò C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000494 ngày 20/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ …. phút ngày 13 tháng 01 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quàng Văn Tiện **Hà Văn Cương** **Hà Thị Điệp**